

Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright

Học kỳ Hè – Năm học 2021-2022

CHÍNH SÁCH NGOẠI THƯƠNG

Ban giảng viên

<i>Giảng viên</i>	Ari Kokko	ako.egb@cbs.dk
<i>Đồng giảng viên</i>	Doan Thi Thanh Thuy	thuy.doan@fulbright.edu.vn
<i>Trợ giảng</i>	Bui Manh Tien	tien.bui@fulbright.edu.vn

Giờ học

Mỗi ngày sẽ có hai buổi học, kéo dài từ 02/10 đến 09/10/2022:

08:30 – 10:00 sáng

10:15 – 11:45 sáng

Giờ trực văn phòng

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Ari Kokko	Theo lịch hẹn trước				
Doan Thi Thanh Thuy		16:45 – 18:00		16:45 – 18:00	
Bui Manh Tien		16:30 – 18:00			16:30 – 18:00

Học viên có thể hẹn trước để gặp vào giờ rảnh của giảng viên. Giờ trực văn phòng áp dụng chính thức từ ngày 26/9 đến 23/10/2002.

Mô tả môn học

Môn học cung cấp cho học viên nền tảng kiến thức lý thuyết về thương mại quốc tế, trong đó có các lý thuyết thương mại cổ điển, tân cổ điển và các lý thuyết “mới”. Các lý thuyết này sẽ giúp học viên hiểu được các hiện tượng kinh tế phức tạp và giải thích mô thức thương mại giữa các nước. Khóa học nhấn mạnh hiểu biết môi trường thể chế của thương mại quốc tế, cũng như lợi ích và thách thức của hội nhập khu vực và các hiệp định thương mại song phương. Bên cạnh đó, khóa học cũng thảo luận làm thế nào để các doanh nghiệp nội địa ở Việt Nam và các nền kinh tế nhỏ có thể nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế và hưởng lợi từ thương mại quốc tế.

Khóa học được chia làm hai phần. Phần 1, Các Lý thuyết Thương mại Quốc tế, thảo luận các khái niệm và phương pháp chính trong thương mại quốc tế với các ứng dụng trong đời thực: mô hình so sánh của David Ricardo và Eli Heckscher, Bertil Ohlin, và mô hình thương mại mới với suất sinh lợi tăng dần theo quy mô. Phần 2, Chính sách Thương mại Quốc tế, trình bày các động lực của hội nhập khu vực và thỏa thuận thương mại song phương; các trung gian thương mại; sự di chuyển của các yếu tố sản xuất và các hiệu ứng của đầu tư trực tiếp từ nước ngoài; và năng lực cạnh tranh quốc tế của các doanh nghiệp trong nước.

Bài tập

Sẽ có một bài tập hoàn thành trên lớp và một bài tập về nhà để giúp học viên ôn lại và ứng dụng các khái niệm cơ bản và các công cụ phân tích học trên lớp vào trong thực tiễn. Bài tập về nhà sẽ được tải lên Teams.

Có thể có những bài kiểm tra ngắn khoảng 5-10 phút đầu giờ để kiểm tra học viên có đọc bài và hiểu tài liệu hay không.

Bài viết cuối kỳ: Ứng dụng chính sách

Đây là bài viết 7000 từ. Học viên sẽ làm việc theo nhóm khoảng 2-3 thành viên để áp dụng các khái niệm, mô hình và kiến thức được học trên lớp để phân tích một vấn đề chính sách liên quan đến *Việt Nam trong bối cảnh Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)*. Thành viên trong nhóm sẽ được chọn ngẫu nhiên. Mỗi thành viên phải đóng góp như nhau vào bài viết chung của nhóm.

Đánh giá môn học

Hoạt động	Tỉ lệ % điểm
Tham dự lớp học	30% (Tham gia đầy đủ 50%, Tham gia vào thảo luận trên lớp 50%)
Bài tập trên lớp	15%
Bài tập về nhà	25%
Bài viết cuối kỳ	30%

Học viên phải tự mình hoàn thành các bài tập và bài cuối kỳ và nộp bài trước 8:20 vào ngày hết hạn. Học viên không được phép sao chép bài làm của người khác. Học viên cần tham khảo Sổ tay Học viên về các quy định liên quan đến tham dự lớp học, nộp bài tập, khiếu nại, đạo văn, và các yêu cầu đặc biệt.

** Học viên được phép vắng hai (02) buổi học. Học viên vắng quá hai buổi sẽ nhận 0 điểm cho phần tham dự lớp học. Các quy định khác liên quan đến tham dự lớp học sẽ được áp dụng một cách nghiêm ngặt.*

Các hạn nộp bài quan trọng (lịch dự kiến có thể thay đổi)

- Chủ Nhật, 02/10/2022 Hạn chót nộp bài tập trên lớp

- | | |
|------------------------|-----------------------------------|
| • Thứ năm, 06/10/2022 | Hạn chót nộp đề cương bài cuối kỳ |
| • Chủ Nhật, 09/10/2022 | Hạn chót nộp bài tập về nhà |
| • Chủ Nhật, 23/10/2022 | Hạn chót nộp bài viết cuối kỳ |

Lịch học chi tiết và bài đọc

Chủ Nhật (02/10/2022)

Buổi 1. Giới thiệu

Bài giảng đầu tiên sẽ thảo luận vai trò của lý thuyết để hiểu các hiện tượng kinh tế phức tạp và đưa ra thông tin tổng quan cho các chủ đề chính của khóa học. Sau đó buổi học sẽ thảo luận các lý thuyết thương mại cổ điển và tân cổ điển, nhấn mạnh vào các mô hình của David Ricardo và Eli Heckscher, và Bertil Ohlin. Một số điểm nổi bật của bài giảng là a) lý thuyết lợi thế so sánh, b) các mô hình thương mại đơn giản dựa trên các giả định rất khắt khe, và c) thương mại diễn ra là do khác biệt trong công nghệ và nguồn tài nguyên có sẵn.

Bài đọc: Krugman, Obstfeld & Melitz, International Economics. Chương 2-3, 5.

Bài tập trên lớp (sẽ được phát, hoàn thành và nộp lại trên lớp)

Thứ hai (03/10/2022)

Buổi 2. Chính sách thương mại trong mô hình tân cổ điển

Các mô hình thương mại cổ điển và tân cổ điển cho rằng mọi người đều sẽ được lợi từ thương mại tự do, dù một số nước có thể mạnh tuyệt đối so với các nước khác trong mọi ngành nghề. Kết luận chính sách lý tính từ lý thuyết này là chính sách thương mại nên nhắm đến hỗ trợ thương mại tự do. Bài giảng sẽ thảo luận vai trò của GATT và WTO trong tự do hóa thương mại toàn cầu và thảo luận sơ lược đến tính kinh tế chính trị của chính sách thương mại.

Bài đọc: Krugman, Obstfeld & Melitz, International Economics, Chương 10.

Thứ ba (04/10/2022)

Buổi 3. Chính sách thương mại “mới”

Một trong những giả định cơ bản của lý thuyết thương mại cổ điển và tân cổ điển là suất sinh lợi không đổi theo quy mô. Tuy nhiên, trong thực tế, nhiều ngành nghề và quy trình sản xuất có chi phí cố định lớn, điều này có nghĩa là suất sinh lợi tăng dần theo quy mô. Điều này đặc biệt đúng với những ngành nghề có tầm quan trọng chiến lược vì các ngành này đóng góp vào tiến bộ công nghệ và tăng năng suất cho nhiều ngành khác. Càng lớn càng tốt (hay ít nhất là càng mạnh). Sự hiện diện của tính kinh tế theo quy mô có nghĩa những tập đoàn lớn sẽ có lợi thế đáng kể. Bài giảng thảo luận các chiến lược cạnh tranh trong bối cảnh suất sinh lợi tăng dần theo quy mô và kết quả của lợi ích từ thương mại và chính sách thương mại.

Bài đọc: Krugman, Obstfeld & Melitz, International Economics, Chương 7.

Thứ tư (05/10/2022)

Buổi 4. Hội nhập khu vực và các hiệp định thương mại song phương

Mặc dù thực hiện các chính sách thương mại chiến lược trong những thị trường có tính kinh tế theo quy mô và cạnh tranh không hoàn hảo rất có sức hút, nhưng lại rất khó trong thực tiễn. Các đối tác thương mại không phải lúc nào cũng nhìn nhận tích cực các can thiệp chính sách và vì vậy có thể trả đũa. Nhưng càng lớn càng mạnh. Nhiều nước nhỏ vì vậy quyết định tốt nhất vẫn phải ‘lớn lên’. Một nước có thể không phát triển nhanh nhưng có thể trở thành một phần của một thị trường lớn hơn bằng cách hội nhập khu vực. Bài giảng sẽ nêu ra một số lý do vì sao hội nhập khu vực trong “thế giới của thuyết thương mại mới” thú vị hơn là trong “thế giới của thuyết thương mại tân cổ điển”. Chúng ta cũng sẽ thảo luận một số thách thức đối với hội nhập khu vực. Nên hội nhập đến mức độ nào? Bài giảng cũng sẽ thảo luận một số động cơ của các hiệp định thương mại song phương.

Bài đọc:

- Krugman, Obstfeld & Melitz, International Economics, Chương 10.
- Patrik Gustavsson and Ari Kokko (2004). Regional Integration, FDI, and Regional Development (Hợp tác khu vực, FDI và Phát triển Khu vực). EIB Papers, Vol. 9, No.1, pp. 110-135.

Thứ năm (06/10/2022)

Buổi 5. Các chủ đề mới: chi phí thương mại, trung gian thương mại và sử dụng các ưu đãi

Các lý thuyết thương mại là nỗ lực đơn giản hóa thực tiễn và thường dựa trên các giả định rất khắt khe. Một trong những giả định này là đối tượng tham gia vào thương mại quốc tế là các quốc gia. Cả mô hình thương mại cổ điển và tân cổ điển đều không nói về các doanh nghiệp. Các mô hình thương mại ở cấp doanh nghiệp đưa chúng ta đến gần hơn với thực tiễn. Melitz (2003) đưa ra ý tưởng các doanh nghiệp có năng suất khác nhau và lập luận rằng chỉ những doanh nghiệp có năng suất cao nhất mới có thể trở thành doanh nghiệp xuất khẩu vì chỉ có những doanh nghiệp mới kiếm được lợi nhuận sau khi trang trải các chi phí giao dịch của thương mại quốc tế, vốn cao hơn chi phí giao dịch của thị trường trong nước. Tuy nhiên, đây thậm chí cũng chỉ là kết luận đơn giản hóa. Thực tế phức tạp hơn thế nhiều. Bài giảng sẽ bắt đầu từ nghiên cứu của Melitz (2003) và chuyển sang thảo luận vai trò của các trung gian thương mại – những doanh nghiệp chuyên xử lý thương mại quốc tế. Chúng ta cũng sẽ thảo luận các hiệp định thương mại song phương vận hành như thế nào và vì sao không phải tất cả các doanh nghiệp đều tham gia vào thương mại phi thuế quan khi có hiệp định thương mại tự do.

Bài đọc:

- Mark J. Melitz (2003). The impact of trade on intra-industry reallocations and aggregate industry productivity (Tác động của thương mại đối với tái phân bổ nội ngành và năng suất tổng của ngành). Econometrica, 71(6), 1695-1725.
- Sven-Olov Daunfeldt, Erik Engberg, Daniel Halvarsson, Ari Kokko, and Patrik Tingvall (2019). Wholesale firms: A catalyst for Swedish exports? (Các doanh nghiệp

bán sỉ: Chất xúc tác cho xuất khẩu của Thụy Điển?) Ratio Working Paper 328, Ratio, Stockholm. Chapters 1-2.

- Jonas Kasteng , Ari Kokko, Nils Norell, and Patrik Tingvall (2022). Learning to Use Trade Preferences: A Firm and Transaction Level Analysis of the EU-South Korea FTA (Học cách sử dụng các ưu đãi thương mại: Phân tích Hiệp định Thương mại Tự do Hàn Quốc-Châu Âu ở cấp doanh nghiệp và cấp giao dịch). Mimeo, Copenhagen Business School, September.

Hạn chót nộp đề cương của bài viết cuối kỳ (độ dài: 1 trang)

Thứ sáu (07/10/2022)

Buổi 6. Sự dịch chuyển của các yếu tố sản xuất và vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài

Hầu hết các lý thuyết thương mại quốc tế đều giả định rằng chỉ có hàng hóa mới di chuyển giữa các nước và các yếu tố sản xuất ở nguyên tại chỗ. Bài giảng này sẽ thảo luận sự dịch chuyển của các yếu tố sản xuất và nhấn mạnh vào sự dịch chuyển của vốn và đầu tư trực tiếp từ nước ngoài. Các nước chủ nhà bị ảnh hưởng bởi dòng vốn FDI vào như thế nào? Điều gì sẽ xảy ra ở nước chủ nhà khi các doanh nghiệp nội địa quyết định bắt đầu đầu tư ra nước ngoài?

Bài đọc:

- Krugman, Obstfeld & Melitz, International Economics, Chương 9.
- Magnus Blomström and Ari Kokko (1997). How Foreign Investment Affects Host Countries (Đầu tư từ nước ngoài ảnh hưởng đến nước chủ nhà như thế nào). Policy Research Working Paper No. 1745, The World Bank, Washington, D.C., March.

Thứ bảy (08/10/2022)

Buổi 7. Năng lực cạnh tranh quốc tế

Trong quá khứ xa xưa, các nước có thể ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh tương đối của các doanh nghiệp bằng nhiều cách. Nhiều công cụ chính sách thương mại như hạn ngạch nhập khẩu, thuế quan và trợ cấp được sử dụng để bảo vệ các doanh nghiệp trong nước trước cạnh tranh nước ngoài hoặc để giúp doanh nghiệp trong nước giành được thị phần ở thị trường nước ngoài. Các biện pháp chính sách này rất khó thực hiện hiện nay, chủ yếu là vì các chính sách này đi ngược với những cam kết trong WTO. Điều này không ngăn chính phủ các nước suy nghĩ về những cách hỗ trợ cho doanh nghiệp trong nước. Bài giảng này sẽ xem xét một số bài học chính sách từ các nền kinh tế thần kỳ ở Châu Á và cũng thảo luận tình huống hiện tại của Việt Nam. Việt Nam khác với các câu chuyện thành công trong quá khứ của châu Á vì phần lớn xuất khẩu của Việt Nam là do doanh nghiệp của nước ngoài đầu tư sản xuất. Việt Nam có thể sử dụng các chính sách nào để đảm bảo thành công của các doanh nghiệp FDI cũng có lợi cho các doanh nghiệp trong nước?

Bài đọc:

- Ari Kokko (2002). Export-Led Growth in East Asia: Lessons for Europe's Transition Economies (Tăng trưởng nhờ xuất khẩu ở Đông Á: Những bài học cho các nền kinh tế đang chuyển đổi ở châu Âu). Stockholm School of Economics EIJ Working Paper No. 142, February. (Published as "Export-Led Growth in East Asia: Lessons for Europe's Transition Economies" in S. Söderman, ed, Emerging Multiplicity—Integration and Responsiveness in Asian Business Development, Palgrave Macmillan, Basingstoke, 2006, pp 33-52.)
- Ari Kokko, Curt Nestor, and Le Hai Van (2022). FDI in Vietnam Policies, Effects, and Linkages to the Local Economy (FDI trong các chính sách của Việt Nam, tác động và liên kết với nền kinh tế địa phương). Forthcoming in Vietnam: Navigating a Rapidly Changing Economy, Society, and Political Order, edited by Börje Ljunggren and Dwight H. Perkins, Harvard University Asia Center, 2023.

Chủ Nhật (09/10/2022)

Buổi 8. Nâng cấp và phát triển công nghiệp ở Bắc Âu

Thụy Điển và Phần Lan là hai ví dụ của các nước nhỏ đã cố gắng phát triển năng lực cạnh tranh mạnh mẽ trong một số ngành nghề thâm dụng tri thức và có tính kinh tế theo quy mô lớn. Giả định tiêu chuẩn là các nền kinh tế nhỏ sẽ ở thế bất lợi khi tính kinh tế theo quy mô giữ vai trò quan trọng. Tuy nhiên, cả Thụy Điển và Phần Lan đều thành công trong những ngành nghề này và nỗ lực chuyển từ vị thế là nước cung cấp nguyên liệu thô sang nước kiến tạo tri thức. Bài giảng này sẽ tập trung vào giải thích năng lực cạnh tranh dài hạn của mô hình kinh tế Bắc Âu.

Bài đọc: Ari Kokko (2005). Excess Capacity in Swedish Industrial Development (Dư thừa công suất trong phát triển công nghiệp ở Thụy Điển). International Journal of Learning and Change, Vol. 1, No. 1, pp 122-140.

Hạn chót nộp bài tập về nhà

Chủ Nhật (23/10/2022)

Hạn chót nộp bài viết cuối kỳ